

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày rõ ràng, đúng thể thơ bảy chữ 2 khổ thơ đầu của bài *Vàm Cỏ Đông*.

2. Viết đúng một số tiếng có vần khó (*it/uyt*). Làm đúng bài tập phân biệt tiếng chứa âm đầu hoặc thanh dễ lẫn (*r/d/gi* hoặc *thanh hỏi / thanh ngã*).

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ trong BT2.
- Bảng lớp chia làm 3, viết 3 lần các từ trong BT3a hoặc 3b để HS các nhóm thi ghép tiếng. VD, BT3a :

rá	rá	rá
giá	giá	giá
rụng	rụng	rụng
dụng	dụng	dụng

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho hai hoặc ba HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp (hoặc bảng con) các tiếng có vần *iu/uyu* : *khúc khuỷu, khểng khiu, khuỷu tay, tiu nghỉu* (hoặc *tiu nguỷu* – ít dùng hơn).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn HS viết chính tả

##### a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

- GV đọc 2 khổ thơ đầu của bài *Vàm Cỏ Đông*.
- Một HS xung phong đọc thuộc lòng 2 khổ thơ.
- GV hướng dẫn HS nắm nội dung và cách trình bày bài :
- + *Những chữ nào phải viết hoa ? Vì sao ?*

(• *Vàm Cỏ Đông, Hồng* – tên riêng 2 dòng sông

• *Ở, Quê, Anh, Oi, Đây, Bốn, Từng, Bóng* – chữ đầu các dòng thơ).

+ *Nên bắt đầu viết các dòng thơ từ đâu ?* (Viết cách lề trang giấy 1 ô li. Giữa hai khổ thơ để trống 1 dòng.)

– Cả lớp đọc thầm 2 khổ thơ, quan sát cách trình bày bài, cách ghi các dấu câu (dấu hai chấm, dấu chấm cảm), các chữ dễ viết sai chính tả. Chú ý các từ ngữ : *dòng sông, xuôi dòng, nước chảy, soi, lồng,...* (MB) ; *Vàm Cỏ Đông, có biết, mãi gọi, tha thiết, phe phẩy,...* (MN).

b) GV đọc cho HS viết

c) Chấm, chữa bài

### 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập 2

– GV nêu yêu cầu của bài tập.

– HS làm bài CN vào nháp (hoặc VBT).

– GV mời 2 HS chữa bài tập trên bảng lớp, sau đó từng em đọc lại kết quả. Cả lớp và GV chốt lại lời giải đúng cho 4 hoặc 5 HS đọc lại kết quả.

– Cả lớp sửa bài trong vở hoặc VBT : **huýt** sáo, **hít** thở, **suýt** ngã, đứng **sít** vào nhau.

b) Bài tập (3) – lựa chọn

– GV chọn cho HS làm BT3a hay 3b.

– Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài, suy nghĩ.

– GV chia bảng lớp làm 3 phần, mời 3 nhóm HS chơi trò thi tiếp sức : mỗi HS trong nhóm tiếp nối nhau viết nhanh những tiếng có thể ghép với các tiếng đã cho. Sau thời gian quy định, HS viết tiếng cuối cùng thay mặt nhóm đọc kết quả.

– Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, phát âm, số tiếng tìm được), kết luận nhóm thắng cuộc, chốt lại lời giải đúng.

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc sửa bài trong VBT (mỗi em viết ít nhất 2 từ với mỗi tiếng đã cho). VD :

Câu a) **rá** : rõ rá, rá gạo, rá xôi,...

**giá** : giá cả, giá thịt, giá áo, giá sách, giá bát, giá đồ,...

**rụng** : rơi rụng, rụng xuống, rụng rời chân tay,...

**dụng** : sử dụng, dụng cụ, vô dụng,...

Câu b) **vẽ** : vẽ vời, vẽ chuyện, bày vẽ, vẽ voi vẽ chuột,...

**vẻ** : vui vẻ, vẻ mặt, nhiều vẻ, vẻ vang,...

**nghĩ** : suy nghĩ, nghĩ ngợi, ngẫm nghĩ,...

**nghỉ** : nghỉ ngơi, nghỉ học, nghỉ việc,...

### 4. củng cố, dặn dò

– GV yêu cầu HS về nhà đọc lại BT2,(3), ghi nhớ chính tả.

– Yêu cầu HS về nhà chuẩn bị cho tiết TLV tới : viết thư cho bạn ở một tỉnh miền Nam (miền Trung, miền Bắc) làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt. Bạn đó các em có thể chỉ biết nhờ xem truyền hình, đọc báo, nghe đài..., cũng có thể là một bạn em tưởng tượng ra.